

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-PT
Ngày 19 tháng 7 năm 2022
V/v Tranh chấp “Thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Giáp;

Các Thẩm phán:

Bà Nghiêm Thị Lượng;

Bà Nguyễn Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Quang Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Thân Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2022/TLPT-HNGĐ, ngày 24/5/2022 về Tranh chấp “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2022/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 29/2022/QĐPT-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Việt A, sinh năm 1990 (có mặt);

Nơi cư trú: Số nhà M, đường T, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1987 (có mặt);

Nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Việt A trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Thành T vào năm 2014; anh chị có 02 con chung là Nguyễn Nguyên Ánh T, sinh ngày 22/12/2014 và Nguyễn Tuyết C, sinh ngày 11/9/2017. Trong thời kỳ chung sống, chị và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị đã đề nghị Tòa án thành phố B giải quyết ly hôn. Tại quyết định số: 181/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B đã công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị và anh T. Về con chung: Chị và anh T đã thỏa thuận: Chị trực tiếp nuôi cháu Chinh, anh T nuôi cháu T. Khi đó, chị và anh T đều đang cư trú tại thành phố B, các cháu Cũng đều học ở thành phố B và khi thỏa thuận, chị và anh T đã thống nhất để cháu T học

trên thành phố. Sau khi ly hôn, anh T không ở thành phố B nữa mà chuyển về quê anh ở A, T sống cùng bố mẹ anh. Do vậy, anh T đã đưa cháu T về quê sống cùng. Hiện tại, anh T làm việc tại sân bay N, ngoài ra anh T còn mở một cửa hàng bán gạo tại thành phố B. Vì vậy, anh T không có thời gian để chăm sóc cháu T mà việc chăm sóc cháu T, anh phó mặc cho bố mẹ anh đảm nhiệm.

Về phía chị, hiện tại chị đang làm cho công ty nước ngoài ở khu công nghiệp T, thu nhập 27.000.000 đồng/tháng; thời gian làm việc từ 08 giờ đến 17 giờ hàng ngày, đủ thời gian để chăm sóc các con tốt hơn anh T. Về chỗ ở: Chị đang ở cùng bố mẹ chị tại thành phố B, nhà cửa rộng rãi, thoải mái để các con chị ăn ở. Hơn nữa, điều kiện học ở thành phố sẽ tốt hơn ở quê anh T.

Vì các lý do trên, chị đề nghị Tòa án giao cháu T cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu được nuôi cháu T, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn là anh Nguyễn Thành T xác nhận việc kết hôn, ly hôn và con chung như chị Nguyễn Thị Việt A khai và trình bày: Sau khi ly hôn, anh đã đưa cháu T về quê anh ở A, T ở cùng với anh và bố mẹ anh, chỗ ở rộng rãi, đủ điều kiện để chăm sóc cháu T. Anh làm việc ở sân bay N, ngoài ra anh còn kinh doanh thêm, nên có thu nhập đủ để nuôi dưỡng cháu T. Anh có thời gian rảnh để chăm sóc cháu T. Việc chăm sóc cháu T, anh còn được bố mẹ anh hỗ trợ; cháu học tập tốt.

Anh không nhất trí với yêu cầu nuôi cả hai con chung của chị Việt A, vì: Chị Việt A cũng làm ở công ty, không thể ở nhà chăm con; hiện chị Việt A đã nuôi cháu Chính, nếu trực tiếp nuôi cả cháu T sẽ không đảm bảo. Bản thân anh có đủ điều kiện để chăm sóc cháu T.

Với nội dung trên, bản án sơ thẩm số: 12/2022/HNGĐ-ST ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh đã áp dụng khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn của chị Nguyễn Thị Việt A.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/4/2022, chị Nguyễn Thị Việt A kháng cáo yêu cầu Tòa phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của chị, giao cho chị Trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nguyễn Ánh T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Việt A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo; bị đơn là anh Nguyễn Thành T không nhất trí với yêu cầu của chị Nguyễn Thị Việt A. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật; các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số: 12/2021/HNGĐ-ST ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Chị Nguyễn Thị Việt A phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của chị Nguyễn Thị Việt A trong thời hạn luật định, nên được Tòa án xem xét.

[2] Xét kháng cáo của chị Nguyễn Thị Việt A yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Nguyên Ánh T.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Nguyễn Thị Việt A kết hôn với anh Nguyễn Thành T vào năm 2014; anh chị có 02 con chung là Nguyễn Tuyết C, sinh ngày 11/9/2017 và Nguyễn Nguyên Ánh T, sinh ngày 22/12/2014. Do mâu thuẫn vợ chồng trong quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị Việt A đã làm đơn yêu cầu Tòa án thành phố B, tỉnh Bắc Ninh giải quyết việc ly hôn giữa chị với anh Nguyễn Thành T. Tại quyết định số: 181/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Việt A và anh Nguyễn Thành T. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự: Chị Nguyễn Thị Việt A nuôi cháu Nguyễn Tuyết C, sinh ngày 11/9/2017; anh Nguyễn Thành T nuôi cháu Nguyễn Nguyên Ánh T, sinh ngày 22/12/2014.

Sau khi ly hôn, anh T và cháu T về quê anh T ở A, T ở cùng bố mẹ anh T. Bố mẹ anh T hỗ trợ anh trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T. Cháu T hiện đang học tại trường tiểu học N, huyện T; năm học 2020 - 2021 và năm học 2021-2022 cháu T đều đạt danh hiệu học sinh xuất sắc. Khi đi học, hàng ngày cháu T được bố mẹ anh T đưa đi. Anh T hiện đang làm việc tại sân bay N. Ngoài ra, anh còn kinh doanh thêm, mức thu nhập bình quân khoảng 20.000.000 đồng/tháng.

Chị Nguyễn Thị Việt A và cháu Nguyễn Tuyết C đang ở cùng với bố mẹ chị tại thành phố B. Hiện tại, chị Việt A đang làm việc tại công ty TNHH F, thuộc khu công nghiệp T, mức thu nhập của chị khoảng gần 30 triệu đồng/tháng.

Từ thực trạng trên, cho thấy: Chị Nguyễn Thị Việt A và anh Nguyễn Thành T đều có đủ điều kiện để nuôi con. Anh T đã thực hiện tốt việc trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T. Cháu T phát triển bình thường, kết quả học tập tốt.

Để không làm xáo trộn cuộc sống của con trẻ, đảm bảo tốt nhất quyền lợi của cháu T và không làm gia tăng gánh nặng cho chị Nguyễn Thị Việt A, cần giữ nguyên hiện trạng nuôi con chung của chị Nguyễn Thị Việt A và anh Nguyễn Thành T như hiện nay. Kháng cáo của chị Nguyễn Thị Việt A không có căn cứ để chấp nhận, bản án sơ thẩm cần được giữ nguyên.

Tuy nhiên, việc cấp sơ thẩm không yêu cầu nguyên đơn nộp tiền tạm ứng án phí khi họ không thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí mà đã thụ lý giải quyết vụ án là vi phạm tố tụng. Tại khoản 1 Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định *“Sau khi nhận đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo, nếu xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thì Thẩm phán phải thông báo ngay cho người khởi kiện biết để họ đến Tòa án làm thủ tục nộp tiền tạm ứng án phí trong trường hợp họ phải nộp tiền tạm ứng án phí”*. Và tại khoản 3 Điều 195 quy định *“Thẩm phán thụ lý vụ án khi người khởi kiện nộp cho Tòa án biên lai thu tiền tạm ứng án phí”*. Song, xét thấy, vi phạm của cấp sơ thẩm không làm thay đổi bản chất của vụ án, không gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Do vậy, không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm; song, cấp sơ thẩm cần phải nghiêm túc rút kinh nghiệm để đảm bảo thực hiện đúng trình tự tố tụng khi giải quyết vụ án.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của anh Nguyễn Thị Việt A không được chấp nhận, nên chị Việt A phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Việt A, giữ nguyên quyết định bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2022/HNGĐ-ST ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Áp dụng khoản 3 Điều 28; Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn của chị Nguyễn Thị Việt A.

2. Về án phí:

2.1. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Việt A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Việt A đã nộp theo biên lai thu số: AA/2021/0005622 ngày 15/7/2022.

2.2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị Việt A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm chị Nguyễn Thị Việt A đã nộp theo biên lai thu số: AA/2021/0005528 ngày 27/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Giáp